

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2023

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hương và bà Tường Thị Thu.

Thư ký Tòa án: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Mai L, sinh năm 1989.

* Bị đơn: Anh Hứa Văn H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn KT, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cùng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2023, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Mai L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Mai L và anh Hứa Văn H qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YN, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 02/01/2009. Sau khi kết hôn chị L và anh H chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh H được một thời gian sau đó làm nhà ra ở riêng tại Thôn KT, xã YN, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận,

hạnh phúc cho đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị L cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và kinh tế gia đình có khó khăn nên vợ chồng cùng đi làm công nhân xa nhà, ít có thời gian quan tâm đến gia đình, giữa hai vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã nên đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hứa Văn H.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Mai L và anh Hứa Văn H có 03 con chung là Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 13/12/2009, Hứa Bảo C, sinh ngày 08/9/2011 và Hứa Bảo A, sinh ngày 18/7/2017. Chị L có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hứa Văn H nêu quan điểm:

- Về hôn nhân: Anh Hứa Văn H và chị Đinh Thị Mai L qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YN, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh H và chị L chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh H tại Thôn KT, xã YN, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn lớn, cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh H xác định là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cùng đi làm công nhân xa nhà nên ít có thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, hiện vợ chồng đã sống ly thân từ thời điểm năm 2022 cho đến nay. Anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị L đã rất trầm trọng không thể khắc phục được, chị L yêu cầu xin ly hôn anh H nhất trí.

- Về con chung: Anh Hứa Văn H và chị Đinh Thị Mai L có 03 con chung là Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 13/12/2009, Hứa Bảo C, sinh ngày 08/9/2011 và Hứa Bảo A, sinh ngày 18/7/2017. Anh H có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Đinh Thị Mai L và bị đơn anh Hứa Văn H đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng yêu cầu được ly hôn với anh H, về con chung có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hứa

Bảo A, sinh ngày 18/7/2017 còn các cháu Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 13/12/2009, Hứa Bảo C, sinh ngày 08/9/2011 anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án, không có thay đổi hay bổ sung gì thêm.

Về ý kiến trình bày của con trên 07 tuổi: Cháu Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 13/12/2009 và cháu Hứa Bảo C, sinh ngày 08/9/2011 cùng trình bày sau khi chị L và anh H ly hôn nguyện vọng mong muốn được bố trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Mai L, cho chị Đinh Thị Mai L được ly hôn anh Hứa Văn H; về con chung: Giao các cháu Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 13/12/2009 và cháu Hứa Bảo C, sinh ngày 08/9/2011 cho anh Hứa Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Hứa Bảo A, sinh ngày 18/7/2017 cho chị Đinh Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Thị Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Hứa Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Chị Đinh Thị Mai L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hứa Văn H; Anh Hứa Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn KT, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia

đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Mai L và bị đơn anh Hứa Văn H đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Mai L và anh Hứa Văn H là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị L và anh H chung sống tại Thôn KT, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, chị L xác định mâu thuẫn của hai vợ chồng phát sinh từ năm 2019 còn anh H xác định mâu thuẫn từ năm 2021 tuy chị L và anh H xác định mâu thuẫn ở hai thời điểm khác nhau nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là thực tế và hiện nay đã sống ly thân, cả chị L và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Qua quá trình xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; chị L và anh H đã sống ly thân và kể từ khi ly thân, giữa chị L và anh H không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, do vậy không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Mai L, cho chị L được ly hôn với anh Hứa Văn H.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị Đinh Thị Mai L và anh Hứa Văn H có 03 con chung là Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 13/12/2009, Hứa Bảo C, sinh ngày 08/9/2011 và Hứa Bảo A, sinh ngày 18/7/2017; khi ly hôn chị L có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hứa Bảo A, sinh ngày 18/7/2017 còn các con Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 13/12/2009, Hứa Bảo C, sinh ngày 08/9/2011 để anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Anh H có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Quá trình xác minh xác định hiện nay các con chung của chị L và anh H đang sống tại nhà riêng của chị L và anh H, chị L và anh H cùng đi làm công nhân xa nhà nên bố mẹ đẻ của anh H đang trực tiếp chăm sóc các cháu tại Thôn KT, xã YN, huyện Chiêm Hóa, anh H và chị L có đi làm ăn xa hàng tháng có về gia đình thăm nom con và gửi tiền về nuôi dưỡng các con. Tại biên bản lấy lời khai cháu N và cháu C cùng có nguyện vọng được ở với anh H sau khi chị L và anh H ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng các cháu có nguyện vọng được ở với anh H và từ nhỏ các cháu đã ở cùng anh H và gia đình, anh H cũng có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng các con sau khi ly hôn nên để đảm

bảo cho quyền lợi về mọi mặt của cháu N và cháu C; Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 13/12/2009, Hứa Bảo C, sinh ngày 08/9/2011 cho anh Hứa Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Còn cháu Hứa Bảo A hiện nay còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, cần giao cháu Bảo A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo. Chị L và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Mai L và anh Hứa Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Đinh Thị Mai L và anh Hứa Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Đinh Thị Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Hứa Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị Mai L, cho chị Đinh Thị Mai L được ly hôn anh Hứa Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 13/12/2009 và cháu Hứa Bảo C, sinh ngày 08/9/2011 cho anh Hứa Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hứa Bảo A, sinh ngày 18/7/2017 cho chị Đinh Thị Mai L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Đinh Thị Mai L và anh Hứa Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*). Chị L đã nộp 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0006115 ngày 13/02/2023 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn). Anh Hứa Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã YN (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh